

Số: 785 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp
Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 440/TTr-TNMT ngày 01/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Hưng và xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tân Hưng, UBND xã Xương Lâm; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC KẾT NỐI TỪ KHU CÔNG NGHIỆP
TÂN HUNG ĐI ĐƯỜNG ĐẠI LÂM - AN HÀ
(kèm theo Quyết định số 785 /QĐ-UBND ngày 04 /8/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà.

- Địa điểm thực hiện: Tại các xã Tân Hưng và xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại các xã Tân Hưng và xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với giới hạn tuyến như sau:

+ Điểm đầu tuyến tại Km0+00 tiếp nối với điểm cuối của dự án: “Xây dựng khu dân cư và nhà ở xã hội Tân Hưng, huyện Lạng Giang”.

+ Điểm cuối tại ngã ba giữa tuyến Đại Lâm - An Hà và tuyến Vôi - Xương Lâm tại Km2+692,59.

- Quy mô của dự án: Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà chiều dài toàn tuyến khoảng $L=2,7\text{km}$. Đầu tư xây dựng tuyến theo quy mô mặt cắt ngang phân kỳ thực hiện đầu tư hoàn thiện phần nền, mặt đường, dải phân cách, hè đường (đắp đất đảm bảo chiều rộng mặt cắt quy hoạch), hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông và 01 nút giao vòng xuyến tại nút giao cuối tuyến giao với đường Đại Lâm - An Hà theo định hướng quy hoạch. Thiết kế hoàn chỉnh kết cấu áo đường mềm gồm bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm đảm bảo tiêu chuẩn (chưa thực hiện đầu tư hệ thống bó vỉa, rãnh đan, rãnh dọc trên hè và lát vỉa hè theo quy hoạch).

Phần đường: Đầu tư làm mới tuyến đường với quy mô đầu tư theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị (TCVN104-2007), với quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 50,0\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 10,5 = 21,0\text{m}$, bề rộng giải phân cách $B_{\text{GPC}} = 9,0\text{m}$, bề rộng hè đường $B_{\text{hè}} = 2 \times 10,0 = 20,0\text{m}$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nền đường, mặt đường, dải phân cách, hè đường (đắp đất đảm bảo chiều rộng mặt cắt quy hoạch), hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông và 01 nút giao vòng xuyến tại nút giao cuối tuyến giao với đường Đại Lâm - An Hà theo định hướng quy hoạch.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 8,45 ha (diện tích khoảng 8,45 ha là diện tích theo kết quả khảo sát, đo đạc thực tế; theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng phòng hộ, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2022 thì diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của dự án là 9,9ha).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 20,86ha đất, chủ yếu là đất ở, đất canh tác nông nghiệp (đất trồng lúa), đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm (cây ăn quả) và đất lâm nghiệp.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, tháo dỡ công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

- + Bụi và khí thải phát sinh từ việc phá dỡ các công trình kiến trúc; Từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển; từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong; từ quá trình hàn; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, lớp tưới nhựa dính bám; từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa...

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền, đào móng công trình và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

- + Chất thải nguy hại gồm: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc ụ, pin thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến

- + Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến;

- + Phát sinh chất thải rắn từ quá trình vệ sinh mặt đường.

- + Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Nước mưa chảy tràn kéo theo chất bẩn, vật liệu rơi vãi trên đường vào hệ thống thoát nước dẫn tới các nguồn tiếp nhận trong khu vực.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $2,2\text{m}^3/\text{ngày}$, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, Phosphat (PO_4^{3-}), Dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng $11,75\text{ m}^3/\text{ngày}$; thông số ô nhiễm đặc trưng là Chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, Tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải

+ Bụi từ việc phá dỡ các công trình kiến trúc, từ hoạt động đào, đắp nền đường, từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, lớp tưới nhựa dính bám, từ hoạt động vệ sinh mặt đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ thải; từ hoạt động của máy móc thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO_2 , NO_2 , VOC_s . Khí thải từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x , khói hàn.

+ Bụi thi công mặt đường, khí thải trải thảm bê tông nhựa có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOC_s .

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng $11,5\text{kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải rắn thông thường như thực vật phát quang khoảng 619,717 tấn; từ phá dỡ công trình hiện trạng (bao gồm nhà ở, mộ và cột điện hạ thế 220v) phát sinh khoảng 5.804,63 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ, sắt thép,...

- Đất đào, bóc hữu cơ thải từ quá trình đào đắp, san nền phát sinh khoảng $249.535,4\text{ m}^3$ với thành phần là 18.515 m^3 đất cấp 2 và 231.019 m^3 đất cấp 3 dư thừa.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống HDPE, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...phát sinh khoảng $655\text{ kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, que hàn thải,...phát sinh khoảng $31,24\text{ kg}/\text{tháng}$.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động do di dời mồ mả, tác động, tác động đến hệ thống kênh mương và tuyến nhánh của kênh tiêu Ngòi Thảo; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án...

- Tác động do sự cố như: Nổ bom mìn còn sót lại; tai nạn lao động; Sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông; Sự cố ngập úng; Nguy cơ lún nứt các công trình lân cận; Sự cố liên quan tới đề điều trên tuyến đường vận chuyển chuyển cát gây ra; Sự cố xung đột giữa công nhân thi công với người dân địa phương ...

3.2. *Giai đoạn vận hành*

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,vào đường thoát nước của công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải: Khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...;

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình.

3.2.3. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực, phát triển giao thông sẽ đẩy mạnh phát sinh kinh tế xã hội.

- Tác động do sự cố như: Sự cố sụt lún; Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe; ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; Nguy cơ trượt lở đất trong mùa mưa...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. *Giai đoạn thi công, xây dựng*

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải 1.200 lít/nhà. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 2 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

- + Đối với nước thải phát sinh từ rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước dập bụi. Hệ thống tách dầu mỡ tổng thể tích 6m^3 gồm 02 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m^3 , mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 02 ngăn mỗi ngăn thể tích $1,5\text{m}^3$.

- + Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí 02-03 thùng phuy chứa nước dung tích 200 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí dọc 02 bên tuyến để thoát nước mặt đường xuống vị trí thấp hơn ở 02 bên, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

- + Từ hoạt động đào đắp, san nền: Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 04 lần/ngày và có thể tăng lên 5 - 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

- + Từ hoạt động vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng 04 lần/ngày, tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

- + Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Tần suất khoảng 5 - 6 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, ủng bảo hộ,...

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn, độ rung và khói thải ở mức thấp nhất.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít tại khu vực lán trại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải thi công xây dựng:

- + Từ quá trình phát quang thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn có khả năng tái chế: Được thu gom và bán lại cho đơn vị có chức năng.

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng: Vận chuyển đến bãi đổ thải tại thôn Trại Mới, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, diện tích bãi thải khoảng 20.000m², chiều cao đổ thải khoảng 12m, lượng chất thải có thể tiếp nhận của bãi thải khoảng 240.000 m³. Tần suất đổ thải dự kiến khoảng 02 ngày/lần.

+ Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp nền đường, thi công hệ thống thoát nước sau cân bằng đào đắp

Đối với đất cấp 2: Được vận chuyển vị trí đổ thải cùng với bê tông, gạch vỡ thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đến bãi đổ thải tại thôn Trại Mới, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (*chỉ thực hiện đổ thải đối với đất cấp 2 không thể tận dụng làm vật liệu san lấp*). Tần suất đổ thải dự kiến khoảng 02 ngày/lần.

Đối với đất cấp 3: Được tận dụng làm vật liệu san lấp cho các dự án trên địa bàn huyện Lạng Giang (dự án tận dụng làm vật liệu san nền đường cho dự án “Tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang đi Mỹ Hà”). Chủ dự án phải thực hiện các quy định hiện hành về khoáng sản trước khi sử dụng tài nguyên đất trong khu vực dự án cho việc làm vật liệu san lấp mặt bằng.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 06 thùng phuy chứa loại dung tích 100 lít đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời (container dung tích 06 m³) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 01 năm/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...cho công nhân thi công trên công trường.

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương phân luồng giao thông kịp thời trên các phương tiện trên các thông tin công cộng của địa phương để tránh ùn tắc giao thông.

- Bố trí thời gian thi công, vận chuyển phù hợp, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm, đồng thời không vận chuyển vào ban đêm.

- Đối với công nhân từ nơi khác đến, lưu trú tại khu vực dự án phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xả ra sự cố ngập úng.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước bằng cách thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước ứ đọng trên mặt đường.

- Kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

- Hai bên đường được các hộ dân trồng cây cối, thực vật khá phát triển góp phần hạn chế bụi phát sinh từ dòng xe lưu thông đến môi trường không khí.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Định kỳ 03 tháng/lần phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh giải phân cách và hai bên lề đường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sập mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sập mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió, cách điểm thi công khoảng 20m.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

* Nước mặt

- Vị trí giám sát: vị trí tại ngòi Thảo đoạn tuyến cắt qua.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrit (NO₂⁻ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Coliform.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2015/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác đối với chủ dự án

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 440/TTr-TNMT ngày 01/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.